

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 480/2025/DS-PT
Ngày 03- 12 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 404/2025/TLPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2025/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 479/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1978; CCCD số 096178001347 cấp ngày 24/5/2021 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã K, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Phan Hồng P, sinh năm 1964; CC số 096164006258 cấp ngày 09/9/2024 (có mặt) .

Địa chỉ: Khóm F, xã S, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bà Phan Hồng P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Hồng N trình bày: Bà có cho bà Phan Hồng P vay tiền nhiều lần. Đến ngày 05/4/2020, bà P còn nợ số tiền 40.000.000 nên bà P có làm giấy mượn nợ và cam kết khi chuyển nhượng được nền nhà thì bà P sẽ thanh toán nợ cho bà N nhưng bà P không thực hiện. Nay bà yêu cầu bà Phan Hồng P trả cho

bà số nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi từ thời điểm 05/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 63 tháng với lãi suất 10%/năm bằng số tiền 20.916.000 đồng, tổng số tiền bà yêu cầu bà P phải trả là 60.916.000 đồng.

Bị đơn, bà Phan Hồng P trình bày: Bà thừa nhận có nợ tiền bà N 30.000.000 đồng, nợ ông T là em bà N số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình vay bà có trả được 30.000.000 đồng nhưng không có làm biên nhận. Vào ngày 05/4/2020, bà P có ký tên vào giấy mượn nợ cho bà N nhưng bà không có đọc nội dung giấy mượn nợ nên bà không biết trong giấy mượn nợ ghi số tiền bà nợ bà N là 40.000.000 đồng. Hiện nay, bà P chỉ thừa nhận còn nợ bà N 30.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà N 30.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2025/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng N, buộc bà Phan Hồng P có nghĩa vụ thanh toán cho bà N số tiền 60.916.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/8/2025, bà Phan Hồng P kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bà P chỉ đồng ý trả cho bà N 30.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên xin được giảm lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phan Hồng P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. và tranh luận do hoàn cảnh hiện tại khó khăn nên xin không trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Hồng P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2025/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bà Phan Hồng P được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Phan Hồng P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Phan Hồng P thừa nhận đã ký tên vào giấy mượn nợ của bà Nguyễn Hồng N ngày 05/4/2020 với số nợ 40.000.000 đồng, nợ ông Nguyễn Văn T 60.000.000 đồng không thể hiện lãi suất. Bà Phan Hồng P cho rằng chỉ còn thiếu nợ bà N 30.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Bà P cho rằng, khi ký vào giấy mượn nợ bà P không có đọc lại nội dung nên không biết giấy mượn nợ thể hiện bà P thiếu nợ bà N 40.000.000 đồng và khi ký giấy mượn nợ không có mặt ông Trần Văn S là người chứng kiến ký tên vào giấy mượn nợ nên không thừa nhận giấy mượn nợ. Tuy nhiên, vào thời điểm ký giấy mượn nợ, bà Phan Hồng P có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bà P thừa nhận đã tự nguyện ký vào giấy mượn nợ ngày 05/4/2020

thể hiện có nợ bà N số tiền 40.000.000 đồng, cho đến nay bà P không có chứng cứ nào chứng minh đã trả nợ cho bà N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà N, buộc bà P phải trả cho bà N 40.000.000 đồng tiền nợ gốc là phù hợp.

[3] Đối với yêu cầu lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo “Giấy mượn nợ ngày 05/4/2020” không thể hiện lãi suất, nhưng thể hiện bà P có cam kết đến khi bà P bán được nền nhà sẽ thanh toán đủ tiền cho bà N. Tuy nhiên, bà P xác định tại thời điểm khởi kiện, bà P đã chuyển nhượng nền nhà nhưng bà P không trả tiền cho bà N. Do đó, bà P đã vi phạm về nội dung thỏa thuận theo giấy nhận nợ, vì vậy bà N yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 05/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/7/2025 là 63 tháng với số tiền lãi là 20.916.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự. Riêng đối với khoản nợ bà P còn nợ ông T 60.000.000 đồng trong cùng biên nhận ngày 05/4/2020 hiện nay chưa xem xét trong vụ án này cấp sơ thẩm không đặt ra nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà P không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà P nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Hồng P là người cao tuổi, có nộp đơn xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Hồng P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2025/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng N. Buộc bà Phan Hồng P trả cho bà Nguyễn Hồng N tổng số tiền 60.916.000 đồng, trong đó bao gồm 40.000.000 đồng tiền nợ gốc và 20.916.000 đồng tiền nợ lãi.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Hồng P được miễn nộp. Bà Nguyễn Hồng N không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Hồng N được nhận lại số tiền 1.500.000 đồng

đã dự nộp ngày 13/5/2025, biên lai số 0005611 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Hồng P được miễn nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan